

Hà Nội, ngày tháng 11 năm 2025

PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

**Nghiên cứu soạn thảo và xây dựng Thông tin tuyển sinh (Đề án) đại học năm 2026
của Đại học Kinh tế Quốc dân**

(đính kèm Kế hoạch số 2575/KH-ĐHKTQD ký ngày 05 /11/2025 của Giám đốc)

Căn cứ Phụ lục Quy chế tuyển sinh đại học của Đại học Kinh tế Quốc dân ban hành kèm theo Quyết định 715/QĐ-ĐHKTQD ngày 03/6/2025 của Giám đốc Đại học Kinh tế Quốc dân.

TT	Đơn vị thực hiện	Nội dung thực hiện	Mục
1	Phòng Quản lý Đào tạo	Thông tin chung	Mục I.5, I.6
		Thông tin về tuyển sinh đại học chính quy hai năm 2023, 2024	Mục I.8
		Thông tin danh mục ngành được phép đào tạo	Mục I.9
		Điều kiện đảm bảo chất lượng	Mục I.10
		Các đường link công khai Đề án và Quy chế tuyển sinh của Đại học trên trang thông tin điện tử	Mục I.11-14
		Các thông tin tuyển sinh năm 2025 – Tuyển sinh đại học chính quy	Mục II.1 (tiểu mục II.1.1-II.1.8, II.1.11, II.1.13, I.1.15)
		Tuyển sinh liên thông đại học chính quy đối với đối tượng tốt nghiệp từ cao đẳng trở lên	Mục II.2 (tiểu mục II.2.1-II.2.8, II.2.11, II.2.13)
		Thường trực, chịu trách nhiệm báo cáo kết quả Ban giám đốc và Bộ Giáo dục và Đào tạo	

TT	Đơn vị thực hiện	Nội dung thực hiện	Mục
2	Viện đào tạo Tiên tiến, chất lượng cao và POHE	Xây dựng phương án tuyển sinh và cung cấp dữ liệu, thông tin về tuyển sinh chương trình Tiên tiến và Chất lượng cao	Mục II.1 (tiểu mục II.1.1-II.1.7, II.1.11, II.1.13)
3	Khoa Đại học Tại chức	Xây dựng phương án tuyển sinh và cung cấp dữ liệu, thông tin về tuyển sinh đại học VL VH	Phụ lục 01
4	Trung tâm đào tạo từ xa	Xây dựng phương án tuyển sinh và cung cấp dữ liệu, thông tin về tuyển sinh ĐTTX	Phụ lục 02
5	Phòng Tổng hợp	Cung cấp thông tin chung về Tên trường, sứ mệnh, địa chỉ và trang TTĐT của ĐH KTQD	Mục I.1, I.2, I.3, I.4
		Cung cấp số liệu quy mô đào tạo của tất cả các hệ theo khối ngành tính đến ngày 31/12/2024	Phụ lục 03. Mục 1
6	Phòng Quản trị thiết bị	Cung cấp số liệu cơ sở vật chất phục vụ đào tạo và nghiên cứu (gồm có Thống kê diện tích đất, diện tích sàn xây dựng, ký túc xá, các phòng thực hành, phòng thí nghiệm và các trang thiết bị...)	Phụ lục 03. Mục 2.1
		Cung cấp thông tin thống kê các phòng thực hành, phòng thí nghiệm và các trang thiết bị	Phụ lục 03. Mục 2.2
7	Phòng Tổ chức cán bộ	Cung cấp số lượng và danh sách giảng viên cơ hữu và giảng viên thỉnh giảng	Phụ lục 03. Mục 3
8	Phòng Tài chính Kế toán	Cung cấp thông tin lệ phí xét tuyển đối với tuyển sinh đại học chính quy, đối với tuyển sinh vừa làm vừa học, đối với tuyển sinh đại học từ xa	Mục II.1.9, Mục II.2.9
		Học phí đại học hệ chính quy năm học 2025-2026 và lộ trình tăng	Mục II.1.10, Mục II.2.10

TT	Đơn vị thực hiện	Nội dung thực hiện	Mục
		học phí tối đa cho từng năm của đại học chính quy, đại học vừa làm vừa học, đại học từ xa	
		Tài chính của Đại học: Tổng nguồn thu hợp pháp của Trường năm 2024; Tổng chi phí đào tạo trung bình 01 sinh viên/năm 2024	Mục II.1.14
9	Phòng Công tác chính trị và quản lý sinh viên	Cung cấp thông tin tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp	Mục I.7
		Cung cấp thông tin về học bổng của Trường và các đơn vị tài trợ	Mục I.1.15.1
10	Phòng Hợp tác quốc tế	Cung cấp số liệu các chương trình liên kết, trao đổi sinh viên với nước ngoài	Mục I.1.15.2
11	Trung tâm thông tin thư viện	Cung cấp số liệu thống kê về học liệu trong thư viện	Phụ lục 03. Mục 2.3
12	Các đơn vị khác trong Đại học	Cung cấp các số liệu, thông tin có liên quan theo đề nghị của bộ phận thường trực	